THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 11

Thực hiện từ ngày 02 tháng 02 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Hóa - Hưng H	HĐTN - T.Thu	GDTC - P.Khiên	HĐTN - N.Vân	Văn - T.Huyền	HĐTN - T.Nga	Toán - P.Quang	HĐTN - L.Thu	CN - Đ.Thanh
	2	Sử - H.Thủy	NNgữ - Lan Hương	GDTC - P.Khiên	NNgữ - D.Linh	Sử - N.Châm	Toán - L.Lan	CN - Đ.Thanh	Văn - T.Huyền	Hóa - Phượng H	Văn - K.Linh
	3	Văn - N.Nhâm		Toán - Đ.Hương		Lí - N.Thơm		Hóa - T.Nga		NNgữ - T.Thu	
	4	Lí - P.Anh		GDĐP - N.Bẩy		Hóa - N.Vân		GDĐP - N.Châm		Tin - H.Liễu	
	5	Tin - H.Liễu		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		NNgữ - T.Thu		HĐTN - P.Quang	
3	1	Hóa - Hưng H		Hóa - Dung H		Tin - H.Liễu		Toán - P.Giang		GDTC - H.Cường	
	2	Sử - H.Thủy		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		Hóa - T.Nga		Toán - Đ.Hương	
	3	Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		Sinh - H.Yến		Sử - V.Anh Sử		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	GDTC - P.Khiên		Lí - H.Hương		HĐTN - Hằng Lí		GDTC - H.Cường		Hóa - Phượng H	
	5										
4	1	GDĐP - H.Thủy	HĐTN - Dung Lý	Lí - H.Hương	Lí - H.Hương	Toán - L.Lan	Văn - T.Huyền	NNgữ - T.Thu	Lí - P.Anh	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương
	2	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	Sử - N.Bẩy	Toán - Đ.Hương	Lí - N.Thơm	Văn - T.Huyền	Hóa - T.Nga	Toán - P.Giang	NNgữ - T.Thu	Sử - V.Anh Sử
	3	CN - N.Thắm	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương	NNgữ - D.Linh	Sử - N.Châm	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	Sử - V.Anh Sử	Lí - L.Thu	Lí - L.Thu
	4	Toán - Đ.Hương		HĐTN - T.Thu		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - P.Giang		Sử - V.Anh Sử	
	5										
5	1	Hóa - Hưng H		Sử - N.Bẩy		HĐTN - Hằng Lí		CN - Đ.Thanh		Toán - Đ.Hương	
	2	GDQP-AN - L.Hưng		Toán - Đ.Hương		GDTC - P.Khiên		Văn - T.Huyền		Tin - H.Liễu	
	3	GDTC - P.Khiên		Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		HĐTN - P.Quang	
	4	Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		Tin - H.Liễu		CN - Đ.Thanh	
	5										
6	1	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - Lan Hương	Hóa - Dung H	GDQP-AN - L.Hạnh	Sinh - H.Yến	GDĐP - N.Châm	Lí - P.Anh	GDTC - H.Cường	Lí - L.Thu	Văn - K.Linh
	2	Văn - N.Nhâm	Lí - P.Anh	CN - N.Lan	CN - N.Lan	Tin - H.Liễu	GDTC - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Văn - K.Linh
	3	Văn - N.Nhâm	HĐTN - Dung Lý	Tin - H.Liễu	HĐTN - T.Thu	Lí - N.Thơm	Toán - L.Lan	HĐTN - T.Thu	Lí - P.Anh	GDTC - H.Cường	GDĐP - H.Thủy
	4	CN - N.Thắm		NNgữ - D.Linh		NNgữ - H.Thương		NNgữ - T.Thu		Hóa - Phượng H	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 11

Thực hiện từ ngày 02 tháng 02 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Toán - L.Phượng	HĐTN - L.Lan	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - Phượng H	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - P.Quang	Văn - K.Linh	HĐTN - D.Linh	GDTC - N.Phong
	2	NNgữ - T.Thu	Lí - H.Hương	Địa - V.Thơ	NNgữ - Huệ NN	Lí - Hằng Lí	GDTC - N.Phong	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - Ngân	CN - N.Thúy	Toán - L.Thúy
	3	Văn - K.Linh		GDTC - N.Phong		Địa - V.Thơ		Lí - L.Thu		Văn - L.Thủy	
	4	Sinh - H.Yến		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		NNgữ - Hạnh NN		Sử - V.Anh Sử	
	5	Hóa - Phượng H		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Sử - N.Bẩy		Toán - L.Thúy	
3	1	Lí - H.Hương		HĐTN - Hằng Lí		Văn - T.Huyền		Toán - P.Quang		Văn - L.Thủy	
	2	Hóa - Phượng H		Sử - V.Anh Sử		Toán - L.Phượng		GDĐP - N.Bẩy		CN - N.Thúy	
	3	Tin - H.Liễu		Hóa - Hải Anh		CN - N.Thúy		GDKT-PL - N.Ngần		Địa - Ngân	
	4	Sử - H.Thủy		NNgữ - Huệ NN		GDKT-PL - N.Ngần		CN - N.Thúy		HĐTN - D.Linh	
	5										
4	1	Tin - H.Liễu	HĐTN - H.Yến	Hóa - Hải Anh	CN - N.Thúy	Toán - P.Quang	Địa - V.Thơ	GDTC - N.Phong	Lí - L.Thu	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - D.Linh
	2	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - H.Cường	HĐTN - Hằng Lí	NNgữ - Huệ NN	Sử - N.Châm	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - P.Quang	CN - N.Thúy	NNgữ - D.Linh	Toán - L.Thúy
	3	Lí - H.Hương	Sinh - H.Yến	CN - N.Thúy	Địa - V.Thơ	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - N.Thắm	Sử - N.Bẩy	Sử - N.Bẩy	Lí - Hằng Lí	GDKT-PL - N.Ngần
	4	Sử - H.Thủy		Toán - L.Lan		CN - N.Thúy		Toán - Đ.Thúy		HĐTN - D.Linh	
	5										
5	1	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		HĐTN - P.Quang		GDTC - N.Phong	
	2	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		GDTC - N.Phong		Toán - Đ.Thúy		GDĐP - V.Anh Sử	
	3	Toán - L.Phượng		GDTC - N.Phong		Sử - N.Châm		Văn - K.Linh		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	GDĐP - H.Thủy		Toán - L.Lan		Toán - L.Phượng		Văn - K.Linh		Lí - Hằng Lí	
	5										
6	1	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Văn - L.Phương	Toán - L.Lan	HĐTN - N.Thắm	Địa - V.Thơ	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN	Toán - L.Thúy	Địa - Ngân
	2	Hóa - Phượng H	Toán - L.Phượng	GDKT-PL - N.Ngần	GDKT-PL - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - Lan Hương	Toán - Đ.Thúy	Địa - Ngân	NNgữ - D.Linh	Văn - L.Thủy
	3	HĐTN - H.Yến	GDTC - H.Cường	GDĐP - V.Anh Sử	Địa - V.Thơ	GDĐP - N.Châm	Toán - L.Phượng	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - K.Linh	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy
	4	Toán - L.Phượng		GDQP-AN - L.Hưng		Lí - Hằng Lí		GDTC - N.Phong		Sử - V.Anh Sử	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										